

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:191/2024/HSST

Ngày 08-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Tống Thị Điệp

2.Ông Hồ Xuân Giao

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Là thư ký Tòa án nhân dân T phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 06 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo,

Đào Tiên T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26 tháng 7 năm 1998, tại tỉnh Gia Lai;Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xã K, huyện C, tỉnh Gia Lai;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đào Tiên S, sinh năm:1969;Con bà: Đinh Thị M, sinh năm:1972;Gia đình bị cáo có 02 anh, em ruột; bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con;Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2024, cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

-Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh Nguyễn Hà N- sinh năm: 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: 100 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Không Văn L- sinh năm 1991- Có mặt.

Địa chỉ: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*Người làm chứng:

-Anh Khổng Văn Đ – sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Đại chỉ: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

-Chị Nguyễn Thị Thùy N – sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Đại chỉ: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

-Bà Klê Xuân N – sinh năm 1987(Vắng mặt)

Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 04/01/2024, Đào Tiến T (đã có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển chiếc xe ô tô biển số 47C- 315.97 nhãn hiệu: FORD RANGER (loại xe PICKUP ca bin kép), chở anh Khổng Văn L (sinh năm 1991) và anh Khổng Văn Đ (sinh năm 1996); đều trú tại: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cùng chị Nguyễn Thị Thùy N (sinh năm 1989; trú tại: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) đi từ trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột theo đường Tỉnh lộ 1 vào huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Trên xe ô tô anh L ngồi ở ghế trước bên phải, còn anh Đ và chị N ngồi ở hàng ghế sau. Đến khoảng 09 giờ 23 phút cùng ngày, T điều khiển chiếc xe trên đi đến đoạn đường phía trước trụ điện số 55, Đ Tỉnh lộ 1, thuộc địa bàn Buôn Ky, phường T Nhất, T phố Buôn Ma Thuột. Đây là đoạn đường cong (vòng) từ phải sang trái theo hướng đi của xe ô tô và là khu vực giao nhau giữa đường Tỉnh lộ 1 với trục đường số 4 Buôn Ky, phường thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột. Lúc này, T điều khiển xe ô tô đi ở chiều đường bên phải theo hướng từ UBND phường thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột đến trung tâm huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk và ở gần giữa đường với tốc độ khoảng 53km/h (theo dữ liệu của Camera hành trình); phía trước đầu xe ô tô biển số 47C- 315.97, cách khoảng 02m về phía bên phải có ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1964; trú tại: 100 N, phường T, thành phố B đang điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE F1, biển số 47B2- 193.93, lưu thông phía trước cùng chiều và cách lề Đ bên phải theo hướng đi khoảng hơn 03m, đồng thời lúc này phía trước đang có một chiếc xe ô tô khách (loại xe 24 chỗ ngồi, không rõ biển số) lưu thông ở phần đường bên trái theo hướng ngược chiều lại. Tuy nhiên, T không giảm tốc độ của xe ô tô và tránh về phía bên phải mà điều khiển xe ô tô biển số 47C- 315.97 vượt lên về phía bên trái xe mô tô biển số 47B2- 193.93, do ông Đ điều khiển. Do không báo hiệu xin vượt, nên khi phần đầu của xe ô tô biển số 47C- 315.97, gần song song với xe mô tô của ông Đ (phần hông bên phải của đầu xe ô tô cách phía bên trái xe mô tô khoảng 0,50m), thì ông Đ điều khiển xe mô tô từ từ đi ra phía ngoài giữa đường. Lúc này, do đang chú ý tránh chiếc xe ô tô khách đi ngược chiều không quan sát thấy ông Đ thay đổi hướng đi, nên T không có bất kỳ phản ứng gì để tránh va chạm nên đã để phía trước bên phải đầu xe ô tô biển số 47C- 315.97 va chạm vào tay lái bên trái của xe mô tô biển số 47B2- 193.93 (thời điểm va chạm tốc độ xe ô tô khoảng 53km/h) làm xe mô tô cùng ông Đ ngã xuống mặt đường và bị đẩy đi cách điểm va chạm

khoảng 16m. Hậu quả, ông Đ bị bánh trước phía bên phải xe ô tô biển số 47C-315.97, cán qua người tử vong tại chỗ; hai phương tiện bị hư hỏng không đáng kể.

Tiến hành xem xét hình ảnh (Video Clip) được trích xuất từ dữ liệu do Camera hành trình gắn phía trước xe ô tô biển số 47C-315.97, ghi lại tại thời điểm trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc, xác định: Thời gian bắt đầu thể hiện trong hình ảnh đoạn Video Clip, cụ thể là 2024- 01- 04 09:23:20; xe ô tô biển số 47C- 315.97, di chuyển với tốc độ 16km/h (tốc độ thể hiện trong dữ liệu). Thời điểm 09h23'21'' ông Nguyễn Văn Đ một mình điều khiển chiếc xe mô tô biển số 47B2-193.93 chạy vượt lên từ phía bên trái xe ô tô biển số 47C- 315.97 và chạy phía trước xe ô tô biển số 47C-315.97; tốc độ xe ô tô biển số 47C- 315.97 tăng dần từ 16km/h đến thời điểm 09h23'36'' thì xe ô tô có vận tốc 53km/h và chạy phía sau chiếc xe mô tô do ông Đ điều khiển (ký hiệu xe 1) với khoảng cách hai xe khoảng 10m, xe 1 di chuyển tại phần đường bên phải cùng chiều với xe ô tô biển số 47C- 315.97 và cách mép vỉa hè bên phải khoảng 3m (chiếm khoảng $\frac{1}{4}$ chiều rộng của đường). Thời điểm 09h23'43'' xe ô tô biển số 47C- 315.97 (ký hiệu xe 2) có vận tốc là 56km/h và vẫn chạy sau mô tô (xe 1) với khoảng cách gần. Lúc này, phía trước là đoạn đường cong (vòng) hướng từ phải sang trái theo hướng di chuyển của xe 1 + 2 và phía trước ngược chiều lần lượt xuất hiện một chiếc xe ô tô con màu đen, tiếp đến là một chiếc xe con màu đỏ đang đi theo hướng ngược chiều lại. Thời điểm 09h23'46'' sau khi chiếc xe con màu đỏ chạy qua thì xuất hiện phía trước có một chiếc xe ô tô chở khách màu trắng (loại xe 24 chỗ ngồi) chạy ngược chiều lại. Lúc này, xe 2 và xe 1 đang lưu thông trong khu vực đường vòng, trong đó xe 2 đi gần giữa đường cách xe 1 về phía trước bên phải khoảng 2m. Thời điểm 09h23'47'' xe 1 có chiều hướng điều khiển đi từ phía trong ra giữa đường gần phía bên phải đầu xe 2 (chỉ quan sát thấy phần trên từ khuỷu tay trái của người điều khiển xe trở lên). Tiếp đến trong thời điểm từ 09h23'48'' - 09h23'49'' thấy xe 2 chạy vượt lên về phía bên trái xe 1 và không thấy hình ảnh của xe 1, đồng thời hình ảnh trong dữ liệu có sự rung, lắc nhẹ. Trong thời điểm này thì xe ô tô chở khách chạy ngược chiều qua và vận tốc xe 2 là 53km/h, sau đó về 0km/h tại thời điểm 09h23'57''.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là đường Tỉnh lộ 1, thuộc địa bàn Buôn Ky, phường thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường trên hơi cong từ phải qua trái, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng: 11,10m, đây là đoạn đường hai chiều, không có dải phân cách cố định, không có vạch sơn phân chia chiều đường xe chạy. Hai bên ngoài mặt đường là rãnh nước, Taluy đường (có tổng bề rộng: 0,80m) và vỉa hè có đường rộng không cố định; khu vực có thừa thớt nhà dân sinh sống, đoạn đường không có biển báo giao thông đường bộ, không có chướng ngại vật che khuất hoặc gây cản trở người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, chọn hướng đi từ UBND phường thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột đến xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk làm hướng chuẩn. Chọn mép đường bên phải đường tỉnh lộ 1, Buôn Ky, phường thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn; các số

đo tại hiện trường, thể hiện trong sơ đồ hiện trường đều đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Chọn dưới góc trụ điện số 55 (đo vào mép đường chuẩn 6,40m) làm mốc cố định lấy hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trong sơ đồ hiện trường, lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí các phương tiện, các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự, ký hiệu, mô tả cụ thể như sau:

- Xe mô tô biển số 47B2-193.93 (ký hiệu 1), do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển sau khi xảy ra tai nạn giao thông ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay về hướng mép đường chuẩn (hướng Đông Bắc), đuôi xe quay về hướng ngược lại (hướng Tây Nam). Tâm trục bánh trước cách mép Đ chuẩn 0,50m, tâm trục bánh sau cách mép Đ chuẩn 1,80m và cách mốc cố định 9,00m.

- Xe ô tô biển số 47C-315.97 (ký hiệu 2), do Đào Tiến T điều khiển sau vụ tai nạn xe đổ trên mặt đường, đầu xe quay về hướng đi xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn (hướng Tây Bắc), đuôi xe quay về hướng đi UBND phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột (hướng Đông Nam), tâm ngoài mép ngoài lốp bánh trước bên phải xe cách mép đường chuẩn 0,00m, tâm ngoài mép lốp bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 0,20m và cách tâm trục bánh sau xe (1) 30,30m.

- Vết cày xước (ký hiệu VCX 3), kích thước (14,70 x 0,01)m, liền nét, đứt quãng, nằm trên mặt đường, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 4,20m, điểm cuối vết nằm tại gác để chân trước bên trái xe (1) nơi tiếp xúc với mặt đường ở vị trí cuối cùng.

- Vết chà (ký hiệu VC 4), kích thước (1,10 x 0,30)m, đứt nét, nằm trên mặt Đ, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 3,20m và cách đầu vết (3) 3,50m điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 2,90m.

- Vết chà trượt (ký hiệu VCT 5), kích thước (5,60 x 0,30)m, đứt nét, trên mặt đường, hơi cong từ trái qua phải, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 4,25m và cách cuối vết (4) 2,50m, điểm cuối vết nằm tại vị trí đầu tử thi nạn nhân.

- Tử thi nạn nhân (được thân nhân và chính quyền địa phương xác định là ông Nguyễn Văn Đ- ký hiệu TT 6), chiều dài tử thi: 1,60m, đầu tử thi đo vào mép đường chuẩn là 3,10m, chân trái tử thi đo vào mép đường chuẩn là 2,30m.

- Vết cày xước (ký hiệu VCX 7), kích thước (1,40 x 0,01)m, liền nét, trên mặt đường, đầu vết cách mép đường chuẩn 2,00m, cuối vết nằm tại dưới đầu tay lái và tay thắng bên trái xe (1).

- Vết máu (ký hiệu VM 8), kích thước (3,40 x 0,45)m, trên mặt đường, đầu vết nằm tại dưới đầu tử thi (6), cuối vết cách mép Đ chuẩn 6,50m.

* Căn cứ vào vị trí các phương tiện, các dấu vết tại hiện trường xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 47C-315.97 (2) và xe mô tô biển số 47B2-193.93 (1) tương ứng trên mặt đường Tỉnh lộ 1, thuộc địa bàn Buôn Ky, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột và tại phần đường một chiều bên phải tính theo hướng

chuẩn, cách mép đường chuẩn là 3,90m, cách điểm đầu vết (3) là 1,80m và cách mốc cố định là 16,30m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 27/KLGĐTT-PY, ngày 29/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn Đ là do: *Chấn thương sọ não nặng – Chấn thương hàm mặt nặng/ Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.*

Xét nghiệm nồng độ cồn và chất kích thích khác:

- Kết quả xét nghiệm máu, nước tiểu của Bệnh viện Đại học Y dược Buôn Ma Thuột vào ngày 04/01/2024, đối với Đào Tiến T thể hiện: Định lượng Ethanone (cồn): 0.0 mmol/L; âm tính với các chất kích thích.

- Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu máu của ông Nguyễn Văn Đ, để yêu cầu xét nghiệm. Tuy nhiên, Bệnh viện Đại học Y dược Buôn Ma Thuột từ chối mẫu do: “Sau khi tiến hành quay ly tâm mẫu tàn huyết”.

Văn bản số 448 ngày 26/02/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, thể hiện: Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai có cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2 cho Đào Tiến T, ngày cấp 17/02/2023; ngày hết hạn 17/02/2033.

Kết quả xác minh tại Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, thể hiện: Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk có quản lý và cấp giấy phép lái xe hạng A1, B2 cho Nguyễn Văn Đ, ngày cấp 18/6/2015; có giá trị đến ngày 18/6/2025.

Tại bản cáo trạng số: 185/CT-VKSTPBMT ngày 12/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Đào Tiến T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Tiến T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, khoản 1, khoản 2, khoản 5, Điều 65, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đào Tiến T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm 03 năm.

* Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Điều 585, Điều 587, Điều 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ- HĐTP TANDTC ngày 06/9/2022, của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

- Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:

+ Trả lại 01 (một) chiếc xe ô tô biển số 47C-315.97 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 5798906; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số AD23/0101750; 01 (một) giấy biên nhận thể chấp số 47C- 315.97/TPBank/02 của

Ngân hàng TMCP Tiên Phong cho anh Không Văn L là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

+ Trả cho bị cáo Đào Tiến T 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, ô tô hạng B2 số 640232000359, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/02/2023, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc xét xử.

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ dữ liệu do Camera hành trình gắn phía trước xe ô tô biển số 47C-315.97, để phục vụ việc xét xử;

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Buôn Ma Thuột, đã giao trả: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 47B2-193.93 và giấy tờ liên quan đến chiếc xe trên cho anh Nguyễn Hà N là con ruột và là người đại diện theo uỷ quyền của gia đình ông Nguyễn Văn Đ nhận quản lý.

- Về dân sự:

+ Chấp nhận việc bị cáo Đào Tiến T đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 157.500.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm đồng) cho gia đình ông Nguyễn Văn Đ. Trong đó có số tiền 7.500.000 đồng, là tiền chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 47B2-193.93;

+ Ghi nhận tại phiên toà ngày hôm nay anh Nguyễn Hà N, bị cáo Đào Tiến T và anh Không Văn L tự nguyện thoả thuận về việc bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí mai táng, chi phí hợp lý khác cho gia đình hại, cụ thể như sau: “Ngoài số tiền 157.500.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm đồng) bị cáo Đào Tiến T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Hà N, thì anh N đồng ý để bị cáo Đào Tiến T và anh Không Văn L tiếp tục liên đới bồi thường số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) cho gia đình anh Nguyễn Hà N. Trong đó, bị cáo Đào Tiến T phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng và anh Không Văn L phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Ngoài ra anh N không yêu cầu bồi thường gì thêm”

+ Đối với chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 47B2-193.93, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên phiên toà ngày hôm nay anh Nguyễn Hà N và bị cáo Đào Tiến T đã tự nguyện thoả thuận khấu trừ số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng), trong tổng số tiền 157.500.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm đồng) bị cáo T đã bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Hà N không tranh luận gì về mức hình phạt và mức yêu cầu bồi thường đề nghị hội đồng xét xử theo quy định pháp luật; anh Không Văn L đồng ý về việc thoả thuận bồi thường và không tranh luận gì.

Bị cáo Đào Tiến T không tranh luận, bào chữa gì, thừa nhận hành vi phạm tội chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Đào Tiến T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản hiện trường, vật chứng đã thu được tại hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện... nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ, nên Vào khoảng 09 giờ 23 phút ngày 04/01/2024, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Tỉnh lộ 1 với Trục lộ 4 Buôn Ky, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (trước trụ điện số 55 trên lề đường Tỉnh lộ 1), Đào Tiến T (đã có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô biển số 47C - 315.97 vượt xe mô tô biển số 47B2- 193.93 do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều đã: *“Không báo hiệu xin vượt; có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt; xe định vượt chưa tránh về bên phải; vượt xe ở đoạn đường vòng; Không chú ý quan sát”*, nên để phía trước bên phải xe ô tô do T điều khiển va chạm vào tay lái phía bên trái xe mô tô do ông Đ điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Đ bị chấn thương sọ não nặng, chấn thương hàm mặt nặng và nhiều thương tích khác dẫn đến tử vong. Hành vi của Đào Tiến T đã vi phạm Khoản 23 Điều 8; Điều 14 Luật Giao thông đường bộ làm chết 01 người và phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Tiến T đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông ở địa phương. **Hội đồng xét xử xét thấy phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo trở T công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật**

mới phát huy được tác dụng trong đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đào Tiến T đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, người bị hại trong vụ án là ông Nguyễn Văn Đ cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đã thiếu chú ý quan sát, chuyển làn đường không đảm bảo an toàn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Điều 585, Điều 587, Điều 591 BLDS.

- Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:

+ Đối với chiếc xe ô tô biển số 47C-315.97, là tài sản thuộc sở hữu của anh Không Văn L. Anh L mua chiếc xe trên vào năm 2023 và nhờ bố vợ là ông Lê Đình Cường (sinh năm 1964; trú tại: Thôn 11, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk) đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe. Đào Tiến T được anh L nhận vào làm lái xe, nhưng do đang trong thời gian thử việc nên giữa T và anh L chưa ký hợp đồng lao động. Ngày 04/01/2024, T điều khiển chiếc xe ô tô trên chở anh L đi công việc thì xảy ra tai nạn giao thông. Do vậy, cần trả lại chiếc xe ô tô biển số 47C-315.97 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 5798906; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số AD23/0101750; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 47C-315.97/TPBank/02 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong cho anh Không Văn L, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án dân sự là phù hợp.

+ Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, ô tô hạng B2 số 640232000359, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/02/2023, bị cáo Đào Tiến T giao nộp, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc xét xử là phù hợp.

+ Đối với 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ dữ liệu do Camera hành trình gắn phía trước xe ô tô biển số 47C-315.97, là chứng cứ của vụ án nên cần lưu hồ sơ để phục vụ việc xét xử là phù hợp.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Buôn Ma Thuột, đã giao trả: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 47B2-193.93 và giấy tờ liên quan đến chiếc

xe trên cho anh Nguyễn Hà N là con ruột và là người đại diện theo uỷ quyền của gia đình ông Nguyễn Văn Đ nhận quản lý.

- Về dân sự:

+ Chấp nhận việc bị cáo Đào Tiến T đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 157.500.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm đồng) cho gia đình ông Nguyễn Văn Đ. Trong đó có số tiền 7.500.000 đồng, là tiền chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 47B2-193.93;

+ Chấp nhận việc anh Nguyễn Hà N và bị cáo Đào Tiến T tự nguyện thoả thuận khấu trừ số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng), trong tổng số tiền 157.500.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm đồng) bị cáo T đã bồi thường là tiền chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 47B2-193.93, do bị cáo Đào Tiến T gây ra; chấp nhận anh Nguyễn Hà N không yêu cầu gì thêm đối với chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô trên;

+ Trong quá trình điều tra, truy tố anh Nguyễn Hà N là người đại diện gia đình bị hại yêu cầu: Ngoài số tiền là: 157.500.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm đồng), bị cáo Đào Tiến T đã bồi thường, thì anh N yêu cầu bị cáo và anh Khổng Văn L phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thêm tổng số tiền là: 287.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí cấp dưỡng cho em ruột của ông Nguyễn Văn Đ và cho anh N, thiệt hại về tổn thất tinh thần của vợ ông Đ và anh N, chi phí ban đầu do anh N tự bỏ ra để thuê xe chở thi thể ông Đ từ hiện trường tai nạn về nhà, chi phí thuê bác sỹ khâu lại các vết thương trên mặt của ông Đ, chi phí mai táng cho ông Đ. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Hà N, bị cáo Đào Tiến T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Khổng Văn L đã tự thỏa thuận được việc bồi thường, cụ thể: “Bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần của vợ ông Đ và anh N; chi phí ban đầu do anh N tự bỏ ra để thuê xe chở thi thể ông Đ từ hiện trường tai nạn về nhà, chi phí thuê bác sỹ khâu lại các vết thương trên mặt của ông Đ, chi phí mai táng cho ông Đ với tổng số tiền là: 230.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 150.000.000 đồng (trong tổng số tiền 157.500.000 đồng), bị cáo đã bồi thường trước đó, thì bị cáo Đào Tiến T và anh Khổng Văn L tiếp tục phải liên đới bồi thường số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) cho gia đình anh Nguyễn Hà N; Chia theo phần: Bị cáo Đào Tiến T bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, anh Khổng Văn L bồi thường 40.000.000 đồng cho anh Nguyễn Hà N. Ngoài ra anh N không yêu cầu bồi thường gì thêm”. Xét thấy, việc thoả thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[3]. Căn cứ Điều 21, Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Đào Tiến T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Khổng Văn L phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Tiến T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Tiến T: 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đào Tiến T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Đào Tiến T **thực** hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Điều 585, Điều 587, Điều 591 BLDS.

+ Trả lại chiếc xe ô tô biển số 47C-315.97 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 5798906; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số AD23/0101750; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 47C- 315.97/TPBank/02 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong cho anh Khổng Văn L, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án dân sự đối với yêu cầu bồi thường.

+ Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, ô tô hạng B2 số 640232000359, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/02/2023 cho bị cáo Đào Tiến T nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc xét xử.

+ Đối với 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ dữ liệu do Camera hành trình gắn phía trước xe ô tô biển số 47C-315.97, là chứng cứ của vụ án nên cần lưu hồ sơ để phục vụ việc xét xử.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã giao trả: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 47B2-193.93 và giấy tờ liên quan đến chiếc xe trên cho anh Nguyễn Hà N là con ruột và là người đại diện theo ủy quyền của gia đình ông Nguyễn Văn Đ nhận quản lý.

- Về dân sự:

+ Chấp nhận việc bị cáo Đào Tiến T đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 157.500.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm đồng) cho gia đình ông Nguyễn Văn Đ;

+ Đối với chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô biển số 47B2-193.93, anh Nguyễn Hà N và bị cáo Đào Tiến T đã tự nguyện thỏa thuận khấu trừ số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng), trong tổng số tiền 157.500.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm đồng) bị cáo T đã bồi thường, nên không đặt ra giải quyết;

+ Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người đại diện bị hại, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về bồi thường dân sự, cụ thể:

Bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần của vợ ông Đ và anh N; chi phí ban đầu do anh N tự bỏ ra để thuê xe chở thi thể ông Đ từ hiện trường tai nạn về nhà; chi phí thuê bác sỹ khâu lại các vết thương trên mặt của ông Đ; chi phí mai táng cho ông Đ; Tổng cộng là 230.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 150.000.000 đồng bị cáo Đào Tiến T đã bồi thường cho gia đình bị hại; bị cáo Đào Tiến T và anh Khổng Văn L phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) cho gia đình anh Nguyễn Hà N; Chia theo phần: Bị cáo Đào Tiến T phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng và ông Khổng Văn L phải bồi thường 40.000.000 đồng cho anh Nguyễn Hà N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*Về án phí: Bị cáo Đào Tiến T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Khổng Văn L phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- UBND xã Kông Htok, h. Chư Sê, T. Gia

Lai

- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phạm Văn Vĩ